**BM 01: Phiếu Đề nghị cung cấp dịch vụ chứng thực CKS công cộng VNPT-CA**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  --------🖎🕮✍-------- |
|  |  |

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC**

**CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG VNPT-CA**

***Kèm theo Hợp đồng số:…………………….***

**Đối tượng Khách hàng sử dụng:**

☐ Tổ chức ☐ Cá nhân thuộc tổ chức - doanh nghiệp ☐ Cá nhân

**Hình thức cung cấp dịch vụ:** ☐ Cấp mới ☐ Gia hạn

**I. THÔNG TIN BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (Gọi tắt là Khách hàng):**

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân:…………………………………………………………………….

Địa chỉ:…………………………………………………………………………………………...

Điện thoại:………………………….….Email giao dịch:..............................................................

Mã số thuế (tổ chức):…………………………………………………………………………......

Tài khoản số:……………………….….Tại Ngân hàng: …………………………..…………….

Giấy chứng nhận ĐKDN/QĐ thành lập/CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ..........................................

Quốc tịch (áp dụng với người nước ngoài):

Nơi cấp:....................................................................... Ngày cấp:..................................................

Người đại diện (Tổ chức):.............................................. Chức vụ:.................................................

*(Theo giấy ủy quyền số…………...………………………………………………………………………)*

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đại diện (Tổ chức):...........................................................

Nơi cấp:.................................................................................... Ngày cấp:.....................................

Các thông tin khác (nếu có): ……………………………………………………………………..

*\*\* Trường hợp khách hàng là cá nhân thuộc tổ chức doanh nghiệp cần bổ sung Danh sách cá nhân cấp chứng thư số trong tổ chức/doanh nghiệp theo biểu mẫu đính kèm.*

**II. THÔNG TIN BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Gọi tắt là VNPT VinaPhone):**

**Trung tâm kinh doanh VNPT <tỉnh, thành phố>/ Ban Khách hàng Tổ chức Doanh nghiệp – Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT VinaPhone)**

Người đại diện: ……………………………..Chức vụ:..................................................................

*(Theo giấy ủy quyền số…………...…………………………………………………………………...…..)*

Điện thoại:……………..…..E-mail:.…………………………Website:………………………...

Địa chỉ/trụ sở giao dịch:………………………………………………………………………..…

Tài khoản số:……………………..…Tại Ngân hàng:....................................................................

Mã số thuế:…………………………………….............................................................................

Khách hàng đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết thực hiện đúng **Điều khoản sử dụng dịch vụ** **chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA** được đăng tải tại website dịch vụ: <https://vnpt-ca.vn>; <https://smartca.vnpt.vn>, Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA này là một phần gắn liền với **Điều khoản sử dụng dịch vụ** **chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA và Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA** (ban hành tại Quyết định số 162/QĐ-VNPT VNP-KHDN ngày 17/03/2023 của Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông) được ký kết giữa Bên cung cấp dịch vụ và khách hàng.

Khách hàng quyết định đăng ký sử dụng dịch vụ với các thông tin thuê bao như sau:

**III**. **THÔNG TIN YÊU CẦU CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THƯ SỐ VNPT-CA**

1. **Loại hình dịch vụ đăng ký:**  ☐VNPT-CA (Token/HSM) ☐ VNPT SmartCA

**- Dịch vụ VNPT-CA:**

☐ Khách hàng yêu cầu VNPT VinaPhone tạo cặp khóa cho Khách hàng. Trong trường hợp này, VNPT VinaPhone sẽ đảm bảo chuyển giao/lưu trữ khóa bí mật đến Khách hàng một cách an toàn.

☐ Khách hàng tự tạo cặp khóa. Trong trường hợp này, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu và cam kết tuân thủ, thực hiện đúng các tiêu chuẩn quy định về việc tạo ra và lưu trữ cặp khóa. Khách hàng chịu trách nhiệm bồi thường cho VNPT VinaPhone nếu không tuân thủ các tiêu chuẩn quy định về việc tạo ra và lưu trữ cặp khóa và gây thiệt hại cho VNPT VinaPhone.

**- Dịch vụ VNPT SmartCA:**

☐ Khách hàng cam kết và đảm bảo mọi thao tác với Khóa bí mật đều phải do người có thẩm quyền của Khách hàng tự thực hiện và chịu trách nhiệm tại thời điểm ký.

1. **Thời hạn sử dụng:** ☐ Gói cước 1 năm ☐ Gói cước 2 năm

☐ Gói cước 3 năm ☐ Gói cước …….. tháng

1. **Thông tin dịch vụ yêu cầu:**

**3.1 Dịch vụ VNPT-CA:**

- Độ dài khóa:…..

- Tự tạo cặp khóa và CSR:

☐ VNPT ☐ Khách hàng tự tạo (kèm Biên bản tạo khóa và yêu cầu ký chứng thư)

**3.2 Dịch vụ VNPT SmartCA:**

**- Tổ chức/Cá nhân thuộc tổ chức - doanh nghiệp:**

☐ Cơ bản - 500 lượt ký/24h ☐ Nâng cao - 10,000 lượt ký/24h

**- Cá nhân:**

☐ Cơ bản - 500 lượt ký/24h ☐ Nâng cao - 10,000 lượt ký/24h ☐ Dùng 01 lần - 10 lượt ký

- Gói dịch vụ VNPT SmartCA khác: …………………………………………………………...

Thời điểm bắt đầu sử dụng dịch vụ được tính từ ngày hai bên ký kết Biên bản bàn giao Chứng thư số.

**IV. THANH TOÁN CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên dịch vụ** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Tiền thuế GTGT** | **Cộng** | **Ghi chú** |
| 1 | Gói cước …. |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Thiết bị (nếu có) |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Cước phí khác…… |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng tiền:** | | | | |  |  |  |  |
| *Bằng chữ: ……………………..* | | | | | | | | |

**V. ĐẦU MỐI TIẾP NHẬN BÀN GIAO DỊCH VỤ:**

Thông tin tiếp nhận và người xác nhận thông tin trên chứng thư số:

Họ và tên\*:…………….……………………….Chức vụ\*:

Số điện thoại\* :

Email nhận bàn giao tài khoản dịch vụ\*:…………….………………………….……….

*\* Số điện thoại, Email trên dùng để tiếp nhận bàn giao tài khoản dịch vụ và nhận thông báo kích hoạt dịch vụ VNPT SmartCA. Khuyến nghị khách hàng sử dụng số điện thoại, email cá nhân, đảm bảo chính chủ và bảo mật thông tin tài khoản dịch vụ, không cung cấp thông tin tài khoản dịch vụ cho người không có thẩm quyền.*

\*\* *Khách hàng đồng ý ủy quyền cho Ông/bà có tên nêu trên tiếp nhận bàn giao dịch vụ và xác nhận thông tin chứng thư số.*

Bằng việc ký Phiếu đề nghị này, Khách hàng xác nhận cho phép VNPT VinaPhone sử dụng các thông tin trong Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ, hồ sơ kèm theo với mục đích khởi tạo, cung cấp dịch vụ đồng thời cam kết các thông tin cung cấp là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin này, sẵn sàng cung cấp bản sao hợp lệ của hồ sơ kèm theo khi có yêu cầu của VNPT hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……………, ngày tháng năm 202...* |
| **ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG**  *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN VNPT VINAPHONE**  *(Ký tên và đóng dấu)* |
| **XÁC NHẬN CỦA CÁ NHÂN**  **THUỘC TỔ CHỨC - DOANH NGHIỆP (\***Áp dụng đối với Khách hàng đăng ký gói dịch vụ Chữ ký số cho cá nhân thuộc Tổ chức - Doanh nghiệp)  *(Ký tên và ghi rõ họ tên)* | **NHÂN VIÊN BÁN HÀNG/ĐẠI LÝ:**  *(Nhập đầy đủ thông tin tiếp nhận)*  Ngày tiếp nhận: ………….……….……….  Đơn vị tiếp nhận:………………..…………  Họ tên người nhận:…………...……………  Ký tên:………………………..…………… |

**BM 02: Danh sách cá nhân cấp chứng thư số trong Tổ chức/Doanh nghiệp (kèm theo BM 01)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | |  |  | | --- | --- | | logo-vnptlogo-vnpt | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** | |

**DANH SÁCH CÁ NHÂN CẤP CHỨNG THƯ SỐ THUỘC TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP**

***(Kèm theo Hợp đồng số:.........................ký ngày …../…../……..)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và Tên** | **Địa chỉ** | **Chức vụ** | **CCCD/**  **CMND/**  **Hộ Chiếu** | **Quốc tịch** | **Ngày cấp** | **Nơi cấp** | **Xác nhận của Cá nhân thuộc**  **Tổ chức/Doanh nghiệp**  ***(Ký tên, ghi rõ họ tên)*** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** *Áp dụng cho trường hợp cá nhân thuộc Tổ chức/Doanh nghiệp*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG**  *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |
|  |  | **…………………………..** |